

Số: 35/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1046/2025/TLST-VHNGĐ ngày 30/12/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 15/8/1979; số CCCD: 001079005057; ĐKKHKT: Đội 3, Đ, phường C, thành phố Hà Nội

- Chị Nguyễn Thị Phi N, sinh ngày 26/01/1981; số CCCD: 001181026281; ĐKKHKT: thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Phi N đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tây (nay là xã P, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc (Giấy Chứng nhận kết hôn số 53 Quyển số 01/2005 ngày 07/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hà Tây). Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chồng cặp bồ; ly thân khoảng 10 năm nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Phi N thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Phi N có 02 con chung là: Nguyễn Chí P, sinh ngày 08/6/2007; Nguyễn Chính A, sinh ngày 02/02/2018. Hai bên thống nhất:

+ Đối với con chung Nguyễn Chí P, sinh ngày 08/6/2007, hiện đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con.

+ Chị Nguyễn Thị Phi N nuôi con chung Nguyễn Chính A, sinh ngày 02/02/2018, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện đóng góp với chị Nguyễn Thị Phi N tiền cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Chính A, sinh ngày 02/02/2018, mỗi tháng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, kể từ tháng 01 năm 2026, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Phi N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Phi N khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Phi N.

- Về con chung:

+ Đối với con chung Nguyễn Chí P, sinh ngày 08/6/2007, hiện đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con.

+ Chị Nguyễn Thị Phi N nuôi con chung Nguyễn Chính A, sinh ngày 02/02/2018, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện đóng góp với chị Nguyễn Thị Phi N tiền cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Chính A, sinh ngày 02/02/2018, mỗi tháng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, kể từ tháng 01 năm 2026, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Phi N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Phi N khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án: Ký hiệu: BLTU/25E, số 0021806 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh